**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 42:**

**VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, AN NINH QUỐC PHÒNG Ở BIỂN ĐÔNG VÀ CÁC ĐẢO, QUẦN ĐẢO**

-----**Câu 1:**  Các huyện đảo lớn thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Kiên Giang là

**A.** Kiên Hải, Phú Quốc, Vân Đồn. **B.** Cô Tô, Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ.

**C.** Hoàng sa, Lí Sơn, Trường Sa, Phú Quý **D.** Côn Đảo, Kiên Hải, Phú Quốc.

**Câu 2:**  Để phát triển các ngành kinh tế biển theo hướng mở, trước hết cần đầu tư vào :

**A.** Khai thác và chế luyện khoáng sản. **B.** Khai thác và chế biến hải sản.

**C.** Dịch vụ vận tải, cảng biển, du lịch. **D.** Trang bị tàu thuyền vận tải có trọng tải lớn.

**Câu 3:**  Huyện đảo Vân Đồn và Cô Tô thuộc tỉnh (thành phố) nào của nước ta?

**A.** Quảng Trị **B.** Quảng Ninh **C.** Quảng Ngãi **D.** Quảng Nam

**Câu 4:**  Những tỉnh, thành của nước ta có hai huyện đảo là

**A.** Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa. **B.** Hải Phòng, Bà Rịa – Vũng Tàu, Quảng Trị.

**C.** Quảng Ninh, Hải Phòng, Kiên Giang. **D.** Kiên Giang, Quảng Ngãi, Bình Thuận.

**Câu 5:**  Các đảo đông dân ở nước ta là

**A.** Trường Sa Lớn **B.** Cát Bà, Lý Sơn

**C.** Côn Đảo, Thổ Chu **D.** Kiên Hải, Côn Đảo

**Câu 6:**  Nguồn lợi tổ yến của nước ta phân bố chủ yếu ở

**A.** các đảo trên vịnh Bắc Bộ. **B.** Bắc Trung Bộ

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ **D.** Đông Nam Bộ

**Câu 7:**  Đặc sản tổ chim yến có nhiều trên các đảo đá ven bờ của vùng

**A.** Bắc Trung Bộ. **B.** Đông Bắc.

**C.** Nam Trung Bộ. **D.** Đông Nam Bộ.

**Câu 8:**  Loại khoáng sản đang có giá trị nhất ở biển Đông nước ta hiện nay là

**A.** dầu mỏ, khí tự nhiên **B.** muối

**C.** cát thủy tinh **D.** titan

**Câu 9:**  Tài nguyên không bị hao kiệt của Biển Đông là :

**A.** Dầu mỏ và khí thiên nhiên. **B.** Hải sản.

**C.** Muối biển. **D.** Cát thủy tinh

**Câu 10:**  Ở nước ta, tài nguyên có triển vọng khai thác lớn nhưng chưa được chú ý đúng mức :

**A.** Tài nguyên đất. **B.** Tài nguyên biển.

**C.** Tài nguyên rừng. **D.** Tài nguyên khoáng sản.

**Câu 11:**  Vùng biển nước ta có những đảo đông dân như

**A.** Cái Bầu, Cát Bà, Cồn Cỏ. **B.** Cái Bầu, Cát Bà, Côn Sơn.

**C.** Cát Bà, Phú Quý, Phú Quốc. **D.** Phú Quý, Côn Sơn, Phú Quốc.

**Câu 12:**  Khai thác hợp lí song song với bảo vệ và phát triển nguồn lợi sinh vật biển, cần phải :

**A.** Khai thác hợp lí nguồn lợi tổ chim yến trên các đảo đá.

**B.** Ngăn chặn tàu thuyền nước ngoài vi phạm vùng biển để khai thác hải sản.

**C.** Đẩy mạnh việc đánh bắt xa bờ ; ngăn chặn việc đánh bắt làm tổn hại nguồn lợi.

**D.** Khai thác kết hợp với công nghiệp chế biến.

**Câu 13:**  Điểm tương đồng về thế mạnh của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và phía Nam là

**A.** lịch sử khai thác lâu đời, có vị trí thuận lợi.

**B.** nguồn lao động với số lượng lớn, công nghiệp phát triển rất sớm.

**C.** cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật tương đối tốt và đồng bộ

**D.** tiềm lựckinh tế mạnh nhất, trình độ phát triển kinh tế cao nhất

**Câu 14:**  Vùng giàu tài nguyên dầu mỏ nhất của nước ta là

**A.** Đồng bằng sông Hồng. **B.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**C.** Nam Trung Bộ. **D.** Đông Nam Bộ

**Câu 15:**  Nghề làm muối của nước ta phát triển mạnh nhất ở vùng

**A.**  Bắc Trung Bộ. **B.**  Đồng bằng sông Hồng.

**C.**  Duyên hải Nam Trung Bộ. **D.**  Đông Nam Bộ.

**Câu 16:**  Vùng biển nước ta có các đảo đông dân là

**A.**  Cồn Cỏ, Phú Quốc, Cát Bà, Cái Bầu, Lý Sơn.

**B.**  Côn Sơn, Cát Bà, Lý Sơn, Cái Bầu, Phú Quốc.

**C.**  Cái Bầu, Cát Bà, Lý Sơn, Phú Quý, Phú Quốc.

**D.** Bạch Long Vĩ, Cát Bà, Phú Quý, Phú Quốc, Lý Sơn.

**Câu 17:**  Các sân bay nào thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

**A.**  Nội Bài, Đà Nẵng, Chu Lai.

**B.**  Phú Bài, Đà Nẵng, Chu Lai

**C.**  Cát Bi, Phú Quốc, Cam Ranh.

**D.**  Đà Nẵng, Phú Bài, Tân Sơn Nhất

**Câu 18:**  Các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố

**A.** Quảng Nam – Đà Nẵng.

**B.** Đà Nẵng – Khánh Hoà.

**C.** Khánh Hoà – Quảng Ngãi.

**D.** Đà Nẵng – Quảng Ngãi.

**Câu 19:**  Phải đặt vấn đề khai thác tổng hợp nguồn tài nguyên biển và hải đảo, bởi vì :

**A.** Có nguồn tài nguyên hải sản vô tận đảm bảo cho việc khai thác ổn định, lâu dài.

**B.** Có tiềm năng lớn về dầu mỏ và khí đốt để phát triển các ngành công nghiệp hiện đại.

**C.** Rất thuận lợi để phát triển các hoạt động du lịch, nghỉ dưỡng và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.

**D.** Vùng biển rất giàu tài nguyên ; môi trường vùng biển và đảo có sự biệt lập khác với đất liền.

**Câu 20:**  Một trong những vấn đề mang tầm cỡ quốc tế đang được Nhà nước ta rất quan tâm để phát triển kinh tế, an ninh, quốc phòng ở vùng biển, đảo là :

**A.** Đẩy mạnh việc đánh bắt xa bờ.

**B.** Bảo vệ môi trường biển.

**C.** Thăm dò và khai thác dầu khí.

**D.** Giải quyết vấn đề tranh chấp trên Biển Đông.

**Câu 21:**  Huyện đảo có nghề nuôi bào ngư nổi tiếng cả nước hiện nay là :

**A.** Lí Sơn. **B.** Cô Tô. **C.** Bạch Long Vĩ. **D.** Phú Quốc.

**Câu 22:**  Vấn đề đặt ra trong khai thác dầu khí ở thềm lục địa nước ta là

**A.** tránh để xảy ra các sự cố môi trường trong thăm dò, khai thác, vận chuyển và chế biến dầu khí.

**B.** Tăng cường hợp tác với các nước để được chuyển giao công nghệ hiện đại

**C.** Xây dựng nhà máy lọc dầu tại nơi khai thác

**D.** Hợp tác toàn diện lao động nước ngoài

**Câu 23:**  Huyện đảo nào sau đây thuộc tỉnh Kiên Giang?

**A.** Cô Tô. **B.** Phú Quốc.

**C.** Cồn Cỏ. **D.** Lý Sơn.

**Câu 24:**  Đặc điểm nào sau đây không đúng với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam ?

**A.**  Là vùng có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.

**B.** Có nhiều điều kiện phát triển kinh tế liên hoàn biển - đảo - đất liền.

**C.** Vùng có tiềm lực kinh tế mạnh nhất và trình độ phát triển cao nhất cả nước.

**D.** Vùng có số lượng và chất lượng lao động tốt vào loại hàng đầu của cả nước.

**Câu 25:**  Nghề làm muối ở nước ta phát triển nhất ở vùng

**A.** Đồng bằng sông Hồng. **B.** Bắc Trung Bộ

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ **D.** Đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 26:**  Đâu không phải là đảo đông dân ở vùng biển nước ta?

###### **A.** Cái Bầu. **B.** Lý Sơn. **C.** Bạch Long Vĩ.

C. Phú Quý

**Câu 27:**  Vùng kinh tế trọng điểm miền trung bao gồm các tỉnh

**A.** Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

**B.** Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

**C.** Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

**D.** Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên.

**Câu 28:**  Các huyện đảo thuộc các tỉnh ven biển Duyên hải miền Trung bao gồm :

**A.** Cô Tô, Cát Hải, Bạch Long Vĩ. **B.** Cồn Cỏ, Hoàng Sa, Lí Sơn, Trường Sa.

**C.** Phú Quý, Côn Đảo, Kiên Hải. **D.** Phú Quốc, Vân Đồn.

**Câu 29:**  Huyện đảo Côn Đảo thuộc tỉnh nào?

**A.**  Khánh Hoà.

**B.**  Sóc Trăng.

**C.**  Bà Rịa – Vũng Tàu

**D.**  Trà Vinh.

**Câu 30:**  Để tạo sự phát triển ổn định và khai thác có hiệu quả các tiềm năng của biển, cần phải

**A.** đẩy mạnh việc đánh bắt xa bờ.

**B.** bảo vệ môi trường biển.

**C.** thăm dò và khai thác dầu khí.

**D.** tăng cường đối thoại và hợp tác giữa các nước.

**Câu 31:**  Khó khăn đối với ngành thuỷ sản ở một số vùng ven biển là

**A.** thiếu lực lượng lao động. **B.** nguồn lợi thuỷ sản suy giảm.

**C.** không tiêu thụ được sản phẩm. **D.** không có phương tiện đánh bắt.

**Câu 32:**  Vùng bờ biển tập trung nhiều bãi tắm đẹp có giá trị hàng đầu đối vứi hoạt động du lịch biển ở nước ta là

**A.** Đồng bằng sông Hồng.

**B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**D.** Đông Nam Bộ.

**Câu 33:**  Bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia trên biển là vấn đề rất phức tạp đối nước ta, bởi vì:

**A.** Diện tích vùng biển rộng, có nhiều đảo và quần đảo, chung biển với nhiều nước.

**B.** Vùng đặc quyền kinh tế rộng.

**C.** Giàu tài nguyên khoáng sản có ý nghĩa chiến lược.

**D.** Rất gần tuyến đường biển quốc tế.

**Câu 34:**  Nước ta cần phải khai thác tổng hợp kinh tế biển vì

**A.** hoạt động kinh tế biển rất đa dạng.

**B.** tài nguyên biển đang bị suy thoái nghiêm trọng.

**C.** nước ta giàu có về tài nguyên biển.

**D.** biển Đông là biển chung của nhiều quốc gia.

**Câu 35:**  Ở nước ta, nghề làm muối phát triển mạnh ở các tỉnh phía nam của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là vì

**A.** đây là vùng có bờ biểm dài.

**B.** có các bãi biển phẳng, dễ xây dựng các ruộng muối.

**C.** biển có chế độ thủy triều thấp, ít ảnh hưởng các ruộng muối.

**D.** có khí hậu nóng quanh năm, ít mưa, nước biển có độ mặn lớn.

**Câu 36:**  Điều kiện nào không phải là yếu tố thuận lợi để phát triển đánh bắt và nuôi trồng thủy sản ở nước ta?

**A.** có vùng biển rộng, giàu tài nguyên hải sản

**B.** có nhiều ngư trường

**C.** có nhiều bão, áp thấp và các đợt không khí lạnh

**D.** có nhiều vũng vịnh, đầm phá ven bờ

**Câu 37:**  Nguyên nhân cơ bản dẫn đến phải khai thác tổng hợp các tài nguyên vùng biển là

**A.** tài nguyên biển đa dạng **B.** Môi trường biển dễ bị chia cắt

**C.** Môi trường biển mang tính biệt lập **D.** Tài nguyên biển bị suy giảm nghiêm trọng

**Câu 38:**  Vì sao một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, cho các vùng nước và đảo xung quanh.

**A.** Vì chưa có các giải pháp xử lí ô nhiễm.

**B.** Vì MT biển là không thể chia cắt được.

**C.** Vì thiếu lực lượng để xử lí ô nhiễm.

**D.** Vì môi trường biển có sự biệt lập nhất định.

**Câu 39:**  Các đảo và quần đảo của nước ta

**A.** hầu hết là có cư dân sinh sống

**B.** tập trung nhiều nhất ở vùng biển phía nam

**C.** có ý nghĩa lớn trong việc bảo vệ và phát triển kinh tế dất nước

**D.** có ý nghĩa lớn trong khai thác tài nguyên khoáng sản

**Câu 40:**  Thảm thực vật rừng ngập mặn của nước ta tập trung nhiều nhất ở vùng biển

**A.** Bắc Bộ. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Nam Trung Bộ. **D.** Nam Bộ.

**Câu 41:**  Các huyện đảo của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là:

**A.** Lý Sơn và Phú Quý **B.** Phú Quốc và Kiên Hải

**C.** Hoàng Sa và Trường Sa **D.** Vân Đồn và Cô Tô

**Câu 42:**  Hợp tác chặt chẽ với các nước trong việc giải quyết các vấn đề Biển Đông và thềm lục địa là nhằm mục đích :

**A.** Để chuyển giao công nghệ trong việc thăm dò và khai thác chế luyện khoáng sản.

**B.** Để bảo vệ lợi ích chính đáng của mỗi nước, giữ vững chủ quyền, phát triển ổn định trong khu vực.

**C.** Để giải quyết những chanh chấp về nghề cá ở Biển Đông, vùng vịnh Thái Lan.

**D.** Để giải quyết những chanh chấp về các đảo, quần đảo ở ngoài khơi.

**Câu 43:**  Tài nguyên vô tận của vùng biển nước ta là

**A.** dầu mỏ. **B.** khí tự nhiên. **C.** cát trắng. **D.** muối.

**Câu 44:**  Khó khăn chủ yếu về tự nhiên trong hoạt động của giao thông vận tải biển ở nước ta là

**A.** bờ biển dài, có nhiều đảo và quần đảo.

**B.** dọc bờ biển có nhiều cửa sông lớn.

**C.** cổ nhiều vũng, vịnh nước sâu, kín gió.

**D.**  có nhiều bão và áp thấp nhiệt đới.

**Câu 45:**  Theo tuyên bố ngày 12 - 5 - 1977, vùng biển thuộc chủ quyền biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam được xác định là :

**A.** Tính đến mép ngoài của đường cơ sở.

**B.** Tính đến mép ngoài của lãnh hải.

**C.** Tính đến mép ngoài của vùng tiếp giáp lãnh hải.

**D.** Phần phần đất chìm dưới mặt nước biển kéo dài ra ngoài lãnh hải cho đến rìa lục địa.

**Câu 46:**  Loại hình du lịch thu hút nhiều nhất du khách trong nước và quốc tế là

**A.** du lịch an dưỡng.

**B.**  du lịch biển - đảo.

**C.** du lịch thể thao dưới nước.

**D.** du lịch sinh thái rừng ngập mặn.

**Câu 47:**  Vùng có đặc sản yến sào nổi tiếng của nước ta là

**A.** Duyên hải Nam Trung Bộ. **B.** Đông Nam Bộ.

**C.** Bắc Trung Bộ. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 48:**  Vùng đặc quyền kinh tế của nước ta được xác định :

**A.** Có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.

**B.** Có chiều rộng 24 hải lí tính từ đường cơ sở.

**C.** Là vùng biển được quy định nhằm bảo đảm chủ quyền trên biển.

**D.** Là vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.

**Câu 49:**  Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc?

**A.** Vĩnh Phúc **B.**  Thái Nguyên

**C.** Hải Dương. **D.** Hưng Yên

**Câu 50:**  Vấn đề an ninh - quốc phòng trên vùng biển có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước là do :

**A.** Nước ta có đường bờ biển rất dài, chung biển với rất nhiều nước trong và ngoài khu vực.

**B.** Vùng biển chứa đựng nguồn tài nguyên vô tận.

**C.** Gần tuyến đường biển quốc tế nối Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương.

**D.** Khai thác nguồn lợi Biển Đông là ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

**Câu 51:**  Các bãi tắm nổi tiếng của nước ta kể theo thứ tự từ bắc vào nam là

**A.** Bãi Cháy, Sầm Sơn, Vũng Tàu. **B.** Đồ Sơn, Sầm Sơn, Vũng Tàu.

**C.** Vân Phong, Đồ Sơn, Vũng Tàu. **D.** Bãi Cháy, Đồ Sơn, Vũng Tàu.

**Câu 52:**  Nước ta cần phải đẩy mạnh đánh bắt xa bờ vì

**A.** nguồn lợi hải sản ven bờ đã hết

**B.** mang lại hiệu quả kinh tế cao lại bảo vệ được vùng trời, vùng biển và thềm lục địa

**C.** góp phần bảo vệ môi trường và vùng biển

**D.** nước ta có nhiều ngư trường xa bờ hơn

**Câu 53:**  Các cảng biển của nước ta kể theo thứ tự từ nam ra bắc

**A.** Sài Gòn, Vinh, Đà Nẵng, Cái Lân. **B.** Sài Gòn, Nha Trang, Cái Lân, Hải Phòng.

**C.** Sài Gòn, Nha Trang, Quy Nhơn, Cái Lân. **D.** Sài Gòn, Quy Nhơn, Nha Trang, Cái Lân.

**Câu 54:**  Vùng biển nước ta giàu tài nguyên sinh vật biển là do

**A.** thềm lục địa nông, độ mặn nước biển lớn **B.** nước biển ấm, nhiều ánh sáng, giàu ô xi.

**C.** Có nhiều vũng vịnh, đầm phá **D.** Có các dòng hải lưu

**Câu 55:**  Huyện đảo có nghề nuôi trai ngọc nổi tiếng cả nước là :

**A.** Phú Quốc. **B.** Cô Tô **C.** Bạch Long Vĩ. **D.** Lí Sơn.

**Câu 56:**  Việc đánh bắt hải sản của ngư dân nước ta ở ngư trường quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa có ý nghĩa quan trọng về an ninh, quốc phòng vì

**A.** mang lại hiệu quả cao về KTXH, bảo vệ tài nguyên sinh vật ven bờ.

**B.** khẳng định chủ quyền của nước ta đối với hai quần đảo, vùng biển và thềm lục địa xung quanh.

**C.** tăng sản lượng đánh bắt, nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế hộ gia đình và kinh tế địa phương.

**D.** giải quyết việc làm và tăng thêm thu nhập cho người lao động.

**Câu 57:**  Nhân tố nào không là điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển tổng hợp kinh tế biển?

**A.** Vùng biển nước ta là nơi hình thành các cơn bão nhiệt đới

**B.** Vùng biển nước ta rộng, nước biển ấm, nguồn lợi sinh vật biển phong phú

**C.** Vùng biển nước ta có nhiều sa khoáng, thềm lục địa có dầu khí….

**D.** Vùng biển nước ta có nhiều vũng vịnh kín, thuận lợi cho xây dựng hải cảng, nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp.

**Câu 58:**  Cảnh quan biển được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới của nước ta là :

**A.** Vũng Tàu. **B.** Vịnh Hạ Long **C.** Tuần Châu. **D.** Hòn Ngọc Việt.

**Câu 59:**  Nguyên nhân chính để nước ta phải đẩy mạnh khai thác hải sản xa bờ vì

**A.** sản lượng hải sản lớn. **B.** nhiều loài hải sản có giá trị.

**C.** nguồn lợi ven bờ đã cạn kiệt. **D.**  góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo.

**Câu 60:**  Việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo, dù nhỏ, nhưng lại có ý nghĩa rất lớn vì

**A.** một bộ phận của lãnh thổ không thể tách rời của nước ta.

**B.** nơi có thể tổ chức quần cư, phát triển sản xuất.

**C.** cơ sở để khẳng định chủ quyền đối với vùng biển và thềm lục địa của nước ta.

**D.** hệ thống tiền tiêu của vùng biển nước ta.

**Câu 61:**  Đảo nào sau đây không nằm trong vịnh Bắc Bộ của nước ta?

**A.** Đảo Lý Sơn. **B.** Đảo Cát Bà. Đảo Vĩnh Thực. **D.** Đảo Cái Bầu.

**Câu 62:**  Huyện đảo Cồn Cỏ thuộc tỉnh nào của nước ta?

**A.** Quảng Trị **B.** Quảng Ninh **C.** Quảng Ngãi **D.** Quảng Nam

**Câu 63:**  Huyện đảo thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là

**A.** Phú Quốc **B.** Phú Quý **C.** Cô Tô **D.** Côn Đảo

**Câu 64:**  Ý nào sau đây không đúng với vùng biển nước ta?

**A.** Biển có độ sâu trung bình.

**B.** Vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan là các vùng biển sâu.

**C.** Biển nhiệt đới ấm quanh năm, nhiều ánh sáng, giàu ôxi.

**D.** Độ muối trung bình khoảng 30-33%.

**Câu 65:**  Huyện đảo Côn Đảo thuộc

**A.** tỉnh Sóc Trăng. **B.** tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**C.** tỉnh Bình Thuận. **D.** tỉnh Cà Mau.

**Câu 66:**  Nước ta cần phải khai thác tổng hợp kinh tế biển không phải vì

**A.** khai thác tổng hợp mới đem lại hiểu quả kinh tế cáo

**B.** môi trường vùng biển dễ bị chia cắt

**C.** môi trường đảo do diện tích nhỉ và biệt lập nên rất nhạy cảm dưới tác động của con người

**D.** tiện cho việc đầu tư vốn và kĩ thuật

**Câu 67:**  Việc khai thác tài nguyên sinh vật biển và hải đảo ở nước ta chưa cần phải quan tâm tới việc

**A.** khai thác quá mức nguồn lợi ven bờ

**B.** khai thác quá mức các đối tượng có nguồn lợi kinh tế

**C.** sử dụng các phương tiện đánh bắt mang tính hủy diệt nguồn lợi

**D.** mở rộng hợp tác với nhiều nước hơn nữa

**Câu 68:**  Nguồn tài nguyên có thể khai thác ổn định lâu dài trên vùng biển nước ta là :

**A.** Dầu mỏ - khí đốt.

**B.** Quặng titan.

**C.** Năng lượng sóng biển và thủy triều.

**D.** Hải sản

**Câu 69:**  Kinh tế biển có vai trò ngày càng cao trong nền kinh tế nước ta vì

**A.** Biển nước ta giàu nguồn lợi sinh vật, khoáng sản.

**B.** Nước ta có đường bờ biển dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng.

**C.** Biển nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển-đảo, giao thông vận tải biển.

**D.** Việc giao lưu hợp tác với các nước khác thông qua kinh tế biển ngày càng quan trọng.

**Câu 70:**  Vùng đặc quyền kinh tế của nước ta không thuận lợi cho việc :

**A.** Phát triển các ngành khai thác hải sản.

**B.** Bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia trên biển.

**C.** Khai thác khoáng sản

**D.** Giao thông vận tải, du lịch biển

**Câu 71:**  Các bãi tắm nổi tiếng của nước ta kể theo thứ tự từ bắc vào nam :

**A.** Bãi Cháy, Sầm Sơn, Đồ Sơn, Văn Phong, Mũi Né, Vũng Tàu.

**B.** Đồ Sơn, Sầm Sơn, Bãi Cháy, Mũi Né, Vân Phong, Vũng Tàu.

**C.** Vân Phong, Bãi Cháy, Sầm Sơn, Mũi Né, Vân Phong, Vũng Tàu.

**D.** Bãi Cháy, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Vân Phong, Mũi Né, Vũng Tàu.

**Câu 72:**  Yến sào là đặc sản chủ yếu của vùng :

**A.** Bắc Trung Bộ. **B.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**C.** Đông Nam Bộ. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 73:**  Việc xác định chủ quyền của nước ta đối với các đảo và quần đảo có ý nghĩa rất lớn vì

**A.** các đảo và quần đảo nước ta có tiềm năng kinh tế rất lơn

**B.** đây là cơ sở để khẳng định chủ quyền của nước ta với vùng biển và thềm lục địa

**C.** các đảo và quần đảo đều nằm xa với đất liền

**D.** các đảo và quần đảo là bộ phận không thể tách rời trong vùng biển nước ta

**Câu 74:**  Việc khẳng định chủ quyền của nước ta đối với các đảo và quần đảo có ý nghĩa

**A.** là cơ sở để khai thác có hiệu quả các nguồn lợi vùng biển, hải đảo và thềm lục địa.

**B.** là cơ sở để khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo.

**C.** là cơ sở để nước ta giao lưu kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới.

**D.** là cơ sở để nước ta tiến hành mở cửa, hội nhập, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 75:**  Ở nước ta những tỉnh (thành) nào sau đây có hai huyện đảo ?

**A.** Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hoà.

**B.** Quảng Ninh, Hải Phòng và Kiên Giang.

**C.** Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu và Quảng Trị.

**D.** Kiên Giang, Quảng Ngãi và Bình Thuận.

**Câu 76:**  Bạch Long Vĩ là một huyện đảo của :

**A.** Hải Phòng. **B.** Quảng Ninh. **C.** Kiên Giang. **D.** Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Câu 77:**  Phải khai thác tổng hợp kinh tế biển vì

**A.** Hoạt động kinh tế biển rất đa dạng.

**B.** Tài nguyên biển đang bị suy thoái nghiêm trọng.

**C.** Nước ta giàu có về tài nguyên biển.

**D.** Biển Đông đang là vấn đề thời sự rất nhạy cảm.

**Câu 78:**  Huyện đảo đang được đầu tư để phát triển mạnh ngành du lịch ở nước ta là :

**A.** Lí Sơn. **B.** Bạch Long Vĩ. **C.** Phú Quý. **D.** Phú Quốc.

**Câu 79:**  Ý nào sau đây đúng với đặc điểm nguồn lợi sinh vật biển nước ta?

**A.** Sinh vật biển giàu, nhiều thành phần loài. **B.** Biển có độ sâu trung bình.

**C.** Độ mặn trung bình khoảng 20-33‰. **D.** Biển nhiệt đới ấm quanh năm.

**Câu 80:**  Đối với vùng đặc quyền kinh tế, Việt Nam cho phép các nước :

**A.** . Được thiết lập các công trình và các đảo nhân tạo.

**B.** . Được tổ chức khảo sát, thăm dò các nguồn tài nguyên.

**C.** . Được tự do hàng hải, hàng không, đặt ống dẫn dầu và cáp quang biển.

**D.** . Được phép khai thác hải sản và áp dụng các biện pháp chống gây ô nhiễm biển

**Câu 81:**  Nhân tố quan trọng gây nên tính chất ẩm của khí hậu nước ta là :

**A.** Biển Đông. **B.** Vị trí địa lí. **C.** Phân mùa của khí hậu. **D.** Bức chắn của địa hình.

**Câu 82:**  Điều kiện nào sau đây của vùng biển nước ta thuận lợi để phát triển giao thông vận tải biển?

**A.** Có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt.

**B.** Các hệ sinh thái vùng ven biển rất đa dạng và giàu có.

**C.** Có nhiều sa khoáng với trữ lượng công nghiệp.

**D.** Nằm gần các tuyến hàng hải quôc tế trên Biển Đông.

**Câu 83:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 -7, cho biết hai quần đảo nào nước ta có nhiều rạn san hô?

**A.** Quần đảo Hoàng Sa và Côn Sơn. **B.** Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

**C.** Quần đảo Trường Sa và Cô Tô. **D.** Quần đảo Thổ Chu và Côn Sơn.

**Câu 84:**  Ý nào sau đây không phải là chiến lược phát triển tổng hợp kinh tế biển ở nước ta

**A.** Sử dụng hợp lí nguồn lợi thiên nhiên biển **B.** Phòng chống ô nhiễm môi trường biển.

**C.** Tập trung khai thác tài nguyên ven bờ.

**D.** Thực hiện những biện pháp phòng tránh thiên tai.

**Câu 85:**  Huyện đảo có nghề khai thác biển và trồng tỏi nổi tiếng của cả nước là :

**A.** Phú Quý. **B.** Lí Sơn. **C.** Côn Đảo. **D.** Phú Quốc

**Câu 86:** Huyện đảo có tiềm năng phát triển du lịch và nổi tiếng cả nước về sản xuất nước mắm, hồ tiêu là :

**A.** Cô Tô. **B.** Phú Quốc **C.** Lí Sơn. **D.** Bạch Long Vĩ

**Câu 87:**  Các huyện đảo thuộc tỉnh Quảng Ninh là

**A.** Phú Quốc, Vân Đồn. **B.** Vân Đồn, Cô Tô.

**C.**   Cô Tô, Cát Hải. **D.** Cát Hải, Bạch Long Vĩ

**Câu 88:**  Đảo Phú Quý thuộc tỉnh :

**A.** Khánh Hoà. **B.** Bà Rịa - Vũng Tàu

**C.** Kiên Giang. **D.** Bình Thuận.

**Câu 89:**  Hoạt động du lịch biển của các tỉnh phía Nam có thể diễn ra quanh năm vì

**A.** giá cả hợp lí. **B.** nhiều bãi biển đẹp.

**C.** cơ sở lưu trú tốt. **D.** không có mùa đông lạnh.

---------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 21 | C | 41 | B | 61 | A | 80 | D |
| 2 | C | 22 | A | 42 | B | 62 | A | 81 | A |
| 3 | B | 23 | B | 43 | D | 63 | D | 82 | D |
| 4 | C | 24 | A | 44 | D | 64 | B | 83 | B |
| 5 | B | 25 | C | 45 | B | 65 | B | 84 | C |
| 6 | C | 26 | C | 46 | B | 66 | D | 85 | B |
| 7 | C | 27 | A | 47 | A | 67 | D | 86 | B |
| 8 | A | 28 | B | 48 | A | 68 | C | 87 | B |
| 9 | C | 29 | C | 49 | B | 69 | D | 88 | D |
| 10 | B | 30 | D | 50 | A | 70 | B | 89 | D |
| 11 | C | 31 | B | 51 | D | 71 | D |  |  |
| 12 | C | 32 | C | 52 | B | 72 | B |  |  |
| 13 | C | 33 | A | 53 | C | 73 | B |  |  |
| 14 | D | 34 | A | 54 | B | 74 | B |  |  |
| 15 | C | 35 | D | 55 | A | 75 | A |  |  |
| 16 | C | 36 | C | 56 | B | 76 | B |  |  |
| 17 | B | 37 | A | 57 | A | 77 | B |  |  |
| 18 | B | 38 | B | 58 | B | 78 | D |  |  |
| 19 | D | 39 | C | 59 | D | 79 | A |  |  |
| 20 | D | 40 | D | 60 | C | 80 | D |  |  |